

TOTAL PROTECT PLUS

TOTPROTECP

goài ch Đ ố rụ ị **mũi giày an toàn và** đế
ch ố n g thủ g

- Đ ư ộ ề à
- **Có** th ể **giày** ị ể
- **Mã màu** để **xác** định **kích** thư ớc
- **Kích** thư ớc : S (34?37) ? M (38?41) ? L (42?45) ? XL (46?48)

chú **phù hợp**

5.26 kg



BLK

Những vật liệu **cao** cấp hơn	Cao su (NBR)
lót bên trong	SAU ĐÓ
trong Đ	SAU ĐÓ
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ	Cao su (NBR)
u Đứng đầ	Nhôm
i Loạ	SR, FO
Phạm **vi kích** thước	EU S34-37-X46-48
ng lượng **thép**	0.370 kg
ẩn **hóa** chu	CTC Expert statement according to the CTC CE C 002_c evaluat
chứng nhận	UKCA Certificate (UK Conformity Assessed) For Footwear CTC Expert statement according to the CTC CE C 002_c evaluat DCTU OVERSHOE (Ukraine)





thép
iữa bằng g g
iữa bằng **thép** chống g
đâm thủng được làm bằng **thép**
i hoặc **không** g phủ và ngăn các xâm
nhập từ đế **ngoài**.



SRC
r ợ **là** ố g trong những **tính** **giày** **an toàn** và
giày bảo ộ **SRC** ợ qua cả bài
ợ **SRA** và **SRB**, **chúng** được kiểm
tra trên cả bề mặt **thép** và gốm.



& nhiên
u ng dầu
ế ngoài có **khả** **năng** và **nhiên** liệu.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ i chắc ắ ệ hoặc rơ
ể cả bề mặt



Tiger Grip công nghệ
i **công** Tiger Grip **năng** **mòn** và
và **bám** ẳ
làm từ hợp chất **cao su** và **có các**
hoa văn cũng như đường rãnh cụ
i thể để **bám** và độ ổn định.

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Ngành công n gbiệầnp , hậ

ường: **Môi** t
Bề mặt cự c mịn , **Có** t u yế t **và băng giá**

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáp hà Khôngtrên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
goài Đ	**Cao su (NBR)**			
	Ch ố mài tích) ngoài (	? 150	144	mm
	Chư ố trc gótbản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.34	ma sát
	rư ợt cố bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.46	ma sát
	rư ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.26	ma sát
	Chư ố trư SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t	? 0.22	0.40	ma sát
	rị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A	megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
	Hấp thụ năng l gót chân củ	? 20	N/A	J
Đ ướ n g đã	**Nhôm**			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	N/A	24.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	N/A	25.0	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi Giày tôi có thể thay và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh Dấu thái:

	Sự **miêu** t ả	ả	ế t ơn vị u	**đo** l Đ ờn g q
i **CO#** hát thả				
	V ật l iệu		3.02	kg
	Bao bì		0.09	kg
	ất Sản x u		1.90	kg
	Chuyên ch ở		0.26	kg
			5.26 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ả	ế t u	K q
ệ vật l Tiệ ý **tái** ch ế				
	Product		0%	
	Bao bì		74%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.

Hướng dẫn **kích** thước:

Sizes	S				M				L				XL		
EU	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48
UK	2,5	3	3,5	4	5	6	6,5	7	8	9	10	10,5	11	12	13
US Woman	4,5	5,5	6	6,5	7,5	8	9	9,5	10,5+						
US Men					5,5	6,5	7,5	8	9	10	10,5	11,5	12	13	13,5
JPN	21	21,5	22,5	23	24	25	25,5	26	26,5	27	28	29	30	31	31,5
KOR	225	230	235	240	250	255	260	265	270	280	285	295	300	310	315